TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày: 18 - 04- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ánh Sáng.
2/ Ông Nguyễn Bá Lộc.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 18/04/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 20/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH B, sinh năm 1998 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố H 1, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1970. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bốn anh chị em.

Tiền án: Bản án số 148 /2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Thanh B 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/11/2017 theo Lệnh bắt tạm giam số 57/LTG của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Long Điền (Có mặt).

- Bị hại: 1/ Chị Mai Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

2/ Em Trần Thị L, sinh ngày 10/10/2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của em Linh: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: 1/ Anh Nguyễn Sỹ M, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

2/ Em Lê Quang K, sinh ngày 19/10/2000; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

Đại diện Đoàn thanh niên nơi em K cư trú: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2017 đến tháng 11/2017, Nguyễn Thanh B đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản tại địa bàn thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào khoảng 18 giờ ngày 23/9/2017, khi đang đi bộ từ ngã ba V thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền về nhà, Nguyễn Thanh B nhìn thấy Trần Thị L dừng xe mô tô bên đường và lấy điện thoại Oppo Neo 7, màu trắng cầm trên tay để nghe nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Lúc này B liền đi bộ đến từ phía sau bên phải của L, dùng tay giật chiếc điện thoại trên rồi bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 100m B bị vấp té ngã làm bể mặt kính màn hình điện thoại, sau đó B đứng dậy tiếp tục bỏ chạy về nhà. B đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được bán cho một người phụ nữ (không xác định được nhân thân lai lịch) với số tiền 200.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: vào khoảng 12 giờ ngày 09/11/2017, do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô biển số 72-834F3 chạy quanh khu vực thị trấn Long Hải để tìm tài sản cướp giật. Khi đến đường P thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, B nhìn thấy chị Mai Thị T đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước, và trong túi áo khoác chị T đang mặc có 01 chiếc máy tính bảng, hiệu Lenovo Phab 2G, màu trắng lòi ra ngoài, nên B liền điều khiển cho xe vượt lên áp sát vào xe chị T rồi dùng tay phải giật lấy chiếc máy tính bảng và sau đó tăng tốc bỏ chạy. Lúc này, chị T tri hô cướp và được anh Nguyễn Sỹ M là người dân đi đường nghe thấy đã điều khiển xe mô tô đuổi theo B, khi tới ngã ba giao giữa đường P và tỉnh lộ 44A B té ngã và khi này anh M vừa chạy tới, sợ bị bắt B đã bỏ xe mô tô lại rồi chạy bộ tẩu thoát. Sau khi có được tài sản, Bình đã bán cho một người phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000đồng. B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 570.000đồng, còn 430.000đồng giao nộp cơ quan công an.

Qua làm việc, B đã khai nhận toàn bộ các hành vi như đã nêu trên của mình.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 15/11/2017 và ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Long Điền kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Phab 2G màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá là 2.793.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu trắng đã qua sử dụng, trị giá 2.392.000đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô biển số 72-834F3 Nguyễn Thanh B dùng làm phương tiện để cướp giật tài sản chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

- 01 cái áo khoác màu đen, số tiền 430.000đồng. Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: chị Mai Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.800.000đồng và chị Đoàn Thị H (là mẹ của bị hại Trần Thị L và cũng là chủ sở hữu của chiếc điện thoại) yêu cầu bồi thường số tiền 4.250.000đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Nguyễn Thanh B phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS 1999. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu đen thu giữ của bị cáo B; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 430.000đồng thu giữ của bị cáo B. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo B bồi thường cho chị Mai Thị T số tiền 2.800.000đồng và bồi thường cho chị Đoàn Thị H số tiền 4.250.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo B không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 23/9/2017 Nguyễn Thanh B đã có hành vi dùng tay cướp giật của em Trần Thị L 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, màu trắng, trị giá 2.392.000đồng khi em L đang dừng xe bên lề đường để nghe điện thoại tại khu vực ngã ba V thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền. Tiếp đến khoảng 12 giờ ngày 09/11/2017, Nguyễn Thanh B đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 72-834F3 cướp giật 01 máy tính bảng hiệu Lenovo Phab 2G màu trắng, trị giá 2.793.000đồng của chị Mai Thị T khi chị Trà đang điều khiển xe chạy trên đường P thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vụ thứ nhất bị cáo cướp giật tài sản của người bị hại khi họ đang dừng xe mô tô, và trong vụ thứ hai bị cáo trực tiếp dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của người bị hại khi họ đang điều khiển xe lưu thông trên đường, cả hai trường hợp trên đều có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người bị hại nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS. Bản thân bị cáo B còn là người có nhân thân xấu, hiện có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô biển số 72-834F3 Nguyễn Thanh B dùng làm phương tiện để cướp giật tài sản chưa xác định được chủ sở hữu, cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

- 01 cái áo khoác màu đen thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 430.000đồng là số tiền bị cáo bán tài sản cướp giật được, đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: chị Mai Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 2.800.000đồng và chị Đoàn Thị H (là mẹ của bị hại Trần Thị L và cũng là chủ sở hữu của chiếc điện thoại) yêu cầu bồi thường số tiền 4.250.000đồng. Đến nay bị cáo chưa bồi thường và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Nguyễn Thanh B 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh B.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 430.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh B.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37/BB-THA ngày 19/01/2018 và Biên lai thu tiền số 0008773 ngày 09/01/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật dân sự 2015:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải có nghĩa vụ trả cho chị Mai Thị T số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải có nghĩa vụ trả cho chị Đoàn Thị H số tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

- Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 352.000đ (Ba trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/04/2018, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT,
- VKSND tỉnh BR-VT,
- VKSND H.Long Điền,
- Công an H. Long Điền,
- THA dân sự H. Long Điền,
- Sở Tư pháp T. BR-VT,

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, Bị hại, NLQ,
- Lưu HS.

Phan Thu Phương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh BRVT,*
- *VKSND H.Long Điền,*
- *Công an H. Long Điền,*
- *Sở Tư pháp T. BR-VT,*
- *Bị cáo,*
- *Người bị hại,*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương